**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TTHC TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ, ĐƯỜNG THỦY THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH HÀ TĨNH**

**I. LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ**

**1. Thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông.**

**1. Trình tự thực hiện**

Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, và yêu cầu nộp phí cho Trung tâm.

Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân

**2. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua mạng điện tử (địa chỉ: http://dichvucong.hatinh.gov.vn).

**3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a. Thành phần hồ sơ gồm:

*- Tờ trình của Chủ đầu tư;*

*- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình;*

*- Quyết định lựa chọn nhà thầu lập dự án;*

*- Quy hoạch hệ thống giao thông, hạ tầng kỹ thuật...có liên quan (khi có yêu cầu);*

*- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án: Địa hình, địa chất, thuỷ văn, điều tra mỏ vật liệu, biên bản nghiệm thu khảo sát, quyết định phê duyệt đề cương khảo sát thiết kế của Chủ đầu tư...;*

*- Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm tổng mức đầu tư hoặc dự toán);*

*- Thiết kế cơ sở bao gồm: bản vẽ, bản tính và thuyết minh.*

*- Hồ sơ năng lực của đơn vị tư vấn (khi có yêu cầu):*

*- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).*

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**4. Thời hạn giải quyết:**

+ Đối với Sở GTVT**:**

- Dự án nhóm B: Không quá 15 ngày làm việc

- Dự án nhóm C: Không quá 10 ngày làm việc

+ Đối với UBND tỉnh: Không quá 05 ngày làm việc

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Báo cáo thẩm định, Quyết định phê duyệt dự án.

**8. Phí, Lệ phí:** Có (theo Biểu mức thu phí thẩm định quy định tại Thông tư 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính).

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):** Có.

Tờ trình về việc thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình (Mẫu số 01 - Phụ lục II Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ).

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không.

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

- Nghị định số 120/2018/NĐ-CP của Chính phủ : Về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020

- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ Về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/03/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng

- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

- Căn cứ Thông tư 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính về việc Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở;

**Mẫu số 01 - Phụ lục II**

*(Nghị định số* 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 *của Chính phủ.)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: …………. | *…………., ngày ….. tháng ….. năm …..* |

**TỜ TRÌNH**

**Thẩm định dự án đầu tư xây dựng**

Kính gửi: (Cơ quan chủ trì thẩm định)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan........................................................................................

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

**I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN (CÔNG TRÌNH)**

1. Tên dự án: ..........................................................................................................

2. Nhóm dự án: .......................................................................................................

3. Loại và cấp công trình: .......................................................................................

4. Người quyết định đầu tư: ....................................................................................

5. Tên chủ đầu tư (nếu có) và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):......

6. Địa điểm xây dựng: ...........................................................................................

7. Giá trị tổng mức đầu tư: ....................................................................................

8. Nguồn vốn đầu tư: .............................................................................................

9. Thời gian thực hiện: ...........................................................................................

10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: .......................................................................

11. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi: ........................................................

12. Các thông tin khác (nếu có): .............................................................................

**II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BÁO CÁO**

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công) hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án sử dụng vốn khác);

- Quyết định lựa chọn nhà thầu lập dự án;

- Quy hoạch hệ thống giao thông, hạ tầng kỹ thuật...có liên quan (khi có yêu cầu);

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).

2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư (dự toán):

- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;

- Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm tổng mức đầu tư hoặc dự toán);

- Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập dự án, thiết kế cơ sở;

- Chứng chỉ hành nghề và thông tin năng lực của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung nêu trên./.

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:***- Như trên;- Lưu. | **ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC***(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)***Tên người đại diện** |

*Ghi chú: Trên đây là các nội dung chính của mẫu Tờ trình đề nghị thẩm định các đơn vị căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.*

**2**. **Thẩm định và phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình giao thông**

**1. Trình tự thực hiện**

Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, và yêu cầu nộp phí cho Trung tâm.

Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân

**2. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh hoặc qua mạng điện tử (địa chỉ: http://dichvucong.hatinh.gov.vn).

**3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a. Thành phần hồ sơ gồm:

*- Tờ trình của Chủ đầu tư;*

*- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình;*

*- Quyết định lựa chọn nhà thầu Tư vấn lập BCKTKT;*

*- Quy hoạch hệ thống giao thông, hạ tầng kỹ thuật...có liên quan (khi có yêu cầu);*

*- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập BCKTKT: Địa hình, địa chất, thuỷ văn, điều tra mỏ vật liệu, biên bản nghiệm thu khảo sát, quyết định phê duyệt đề cương khảo sát thiết kế của Chủ đầu tư...;*

*- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh, bản vẽ và dự toán;*

*- Hồ sơ năng lực của đơn vị tư vấn (khi có yêu cầu):*

*- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).*

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực; qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b. Số lượng hồ sơ: **01 bộ**.

**4. Thời hạn giải quyết:**

- 10 ngày làm việc đối với Sở GTVT

- 05 ngày làm việc đối với UBND tỉnh

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Báo thẩm định, Quyết định phê duyệt.

**8. Lệ phí:** Theo Biểu mức phí quy định tại Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):** Có.

Tờ trình về việc thẩm định hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình (Mẫu số 04 - Phụ lục II Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ).

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không.

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

- Nghị định số 120/2018/NĐ-CP của Chính phủ : Về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020

- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ Về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/03/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

- Căn cứ Thông tư 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính về việc Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng.

**Mẫu 04 - Phụ lục II**

*(Nghị định số* 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 *của Chính phủ.)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……….. | *………, ngày ….. tháng ….. năm ….*  |

**TỜ TRÌNH**

**Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng**

Kính gửi: (Cơ quan thẩm định)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định thiết kế (thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công) và dự toán xây dựng công trình

**I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH**

1. Tên công trình: ..................................................................................................

2. Loại, cấp, quy mô công trình: .............................................................................

3. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ,….): ................

4. Địa điểm xây dựng: ............................................................................................

5. Giá trị dự toán xây dựng công trình: ..................................................................

6. Nguồn vốn đầu tư: .............................................................................................

7. Nhà thầu lập thiết kế và dự toán xây dựng: ........................................................

8. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: .........................................................................

9. Các thông tin khác có liên quan: ........................................................................

**II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM**

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công);

- Văn bản phê duyệt danh mục tiêu chuẩn nước ngoài (nếu có);

- Và các văn bản khác có liên quan.

2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng;

- Hồ sơ thiết kế thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ;

- Dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng công trình;

- Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);

- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế (bản sao có chứng thực);

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định thiết kế và dự toán xây dựng công trình…. với các nội dung nêu trên./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Lưu: | **ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC***(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)***Tên người đại diện** |

*Ghi chú: Trên đây là các nội dung chính của mẫu Tờ trình đề nghị thẩm định các đơn vị căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.*

**3. Thẩm định và phê duyệt bản vẽ thiết kế, dự toán xây dựng công trình giao thông**

**1. Trình tự thực hiện**

Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, và yêu cầu nộp phí cho Trung tâm.

Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân

**2. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua mạng điện tử (địa chỉ: http://dichvucong.hatinh.gov.vn).

**3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a. Thành phần hồ sơ gồm:

*- Tờ trình của Chủ đầu tư;*

*- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình;*

*- Hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt cùng dự án đầu tư xây dựng (khi có yêu cầu);*

*- Hồ sơ năng lực đơn vị tư vấn khảo sát thiết kế (khi có yêu cầu);*

*- Hồ sơ thiết kế gồm: Bản vẽ; bản tính; tập thuyết minh; Các văn bản chấp thuận cơ quan có thẩm quyền về các công trình bị ảnh hưởng (nếu có); hồ sơ dự toán...*

*- Hồ sơ khảo sát: Địa hình, địa chất, thuỷ văn, điều tra mỏ vật liệu, biên bản nghiệm thu khảo sát, Quyết định phê duyệt đề cương khảo sát thiết kế của Chủ đầu tư...*

- Lưu ý: Nếu nộp qua mạng điện tử hồ sơ gồm bản scan từ bản gốc.

b. Số lượng hồ sơ: **01 bộ**.

**4. Thời hạn giải quyết:**

**-** Không quá 15 ngày làm việc đối với Sở GTVT

- Không quá 05 ngày làm việc đối với UBND tỉnh

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thông báo thẩm định, Quyết định phê duyệt.

**8. Phí, Lệ phí:** Theo Biểu mức phí quy định tại Thông tư 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):** Tờ trình về việc thẩm định thiết kế xây dựng (thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công) và dự toán xây dựng công trình (Mẫu số 06 - Phụ lục II Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ).

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không.

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

- Nghị định số 120/2018/NĐ-CP của Chính phủ : Về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020

- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ Về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/03/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng

- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

- Căn cứ Thông tư 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính về việc Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng.

**Mẫu số 06 - Phụ lục II**

*(Nghị định số* 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 *của Chính phủ.)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: ……….. | *………, ngày … tháng …. năm ……..* |

**TỜ TRÌNH**

**Thẩm định thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình**

Kính gửi: (Cơ quan thẩm định)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định thiết kế (thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công) và dự toán xây dựng công trình

**I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH**

1. Tên công trình: ...................................................................................................

2. Cấp công trình: ...................................................................................................

3. Thuộc dự án: Theo quyết định đầu tư được phê duyệt .......................................

4. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ,...): ..................

5. Địa điểm xây dựng: ............................................................................................

6. Giá trị dự toán xây dựng công trình: ..................................................................

7. Nguồn vốn đầu tư: ..............................................................................................

8. Nhà thầu lập thiết kế và dự toán xây dựng: .......................................................

9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: ........................................................................

10. Các thông tin khác có liên quan: ......................................................................

**II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM**

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt cùng dự án đầu tư xây dựng;

- Văn bản phê duyệt danh mục tiêu chuẩn nước ngoài (nếu có);

- Các văn bản khác có liên quan.

2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng;

- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ;

- Dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng công trình;

- Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);

- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định thiết kế và dự toán xây dựng công trình.... với các nội dung nêu trên./.

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:***- Như trên;- Lưu: | **ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC***(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)***Tên người đại diện** |

*Ghi chú: Trên đây là các nội dung chính của mẫu Tờ trình đề nghị thẩm định các đơn vị căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.*

**II. LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY**

**1.** [**Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa**](http://csdl.thutuchanhchinh.vn/tinhthanh/Pages/chitiet-tthc.aspx?path=tthc-bo-nganh&ItemID=515636)

**1. Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh;

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

**3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ

- 01 tờ khai của cơ sở đào tạo đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 78/2016/NĐ- CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;

- 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc tài liệu tương đương khác của cơ sở đào tạo;

- 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu văn bằng, chứng chỉ của giáo viên và hợp đồng của giáo viên (hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động hoặc hợp đồng thỉnh giảng hoặc hình thức hợp đồng phù hợp khác theo quy định của pháp luật);

 - 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, sử dụng hoặc hợp đồng thuê phòng học, xưởng thực tập, phương tiện, cầu cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, vùng nước để dạy thực hành; giấy tờ về đăng ký, đăng kiểm phương tiện còn hiệu lực phù hợp với loại, hạng và thời gian đào tạo.

 b) Số lượng hồ sơ: 1 bộ

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực;

**4. Thời hạn giải quyết:** Sau khi kết thúc kiểm tra, nếu đáp ứng đủ điều kiện, trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**: Tổ chức

**6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

 **7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận cơ sở đào tạo loại 4 đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thuỷ nội địa

**8. Phí, Lệ phí**: Không

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai** (nếu có và đề nghị đính kèm sau thủ tục):Có

Tờ khai của cơ sở đào tạo đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 78/2016/NĐ- CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính** (nếu có): Có

a) Điều kiện về phòng học chuyên môn, phòng thi, kiểm tra

Hệ thống phòng học chuyên môn và phòng thi, kiểm tra phải phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống phòng học chuyên môn, phòng thi, kiểm tra; xưởng thực hành; khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy của cơ sở đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành, bao gồm: Phòng học pháp luật về giao thông đường thủy nội địa, phòng học điều khiển phương tiện thủy nội địa, phòng học lý thuyết máy - điện và phòng học thủy nghiệp cơ bản. Phòng thi, kiểm tra có thể được bố trí chung với các phòng học chuyên môn.

b) Xưởng thực hành

Các xưởng thực hành phải phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống phòng học chuyên môn, phòng thi, kiểm tra; xưởng thực hành; khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy của cơ sở đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành, bao gồm: Xưởng thực hành nguội - cơ khí, thực hành máy - điện.

c) Khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy

- Khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy phải phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống phòng học chuyên môn, phòng thi, kiểm tra; xưởng thực hành; khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy của cơ sở đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.

- Phương tiện thực hành phải có giấy tờ hợp pháp về đăng ký, đăng kiểm, các trang thiết bị phục vụ hành trình, cứu sinh, cứu hỏa, cứu thủng và phải treo biển "Phương tiện huấn luyện" ở vị trí dễ quan sát trong khi huấn luyện.”.

d) Nội dung, chương trình đào tạo

Nội dung, chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

đ) Đội ngũ giáo viên

- Tiêu chuẩn của đội ngũ giáo viên được thực hiện theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.

- Đối với giáo viên dạy thực hành, ngoài tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp, còn phải bảo đảm các tiêu chuẩn sau:

+ Giáo viên dạy thực hành thuyền trưởng, máy trưởng phải có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng cao hơn ít nhất 01 hạng so với hạng giấy chứng nhận khả năng chuyên môn được phân công giảng dạy;

+ Giáo viên dạy thực hành thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất phải có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất và có thời gian đảm nhiệm chức danh hạng nhất từ 36 tháng trở lên.

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số [78/2016/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/nghi-dinh-78-2016-nd-cp-dieu-kien-kinh-doanh-dao-tao-thuyen-vien-nguoi-lai-phuong-tien-thuy-noi-dia-317349.aspx) ngày 01/7/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

- Nghị định số [128/2018/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dau-tu/nghi-dinh-128-2018-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-ve-dieu-kien-dau-tu-trong-linh-vuc-duong-thuy-noi-dia-395259.aspx) ngày 24/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa.

**Mẫu số 01**

 *(Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUẢN CHỦ QUẢN**ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**TỜ KHAI**

**ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CỞ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN**

**KINH DOANH DỊCH VỤ ĐÀO TẠO THUYỀN VIÊN, NGƯỜI LÁI**

**PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

**I. GIỚI THIỆU CHUNG**

1. Tên cơ sở đào tạo:

Người đại diện pháp luật:

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại: Fax: Email:

2. Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp:

3. Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc tài liệu tương đương khác của cơ sở đào tạo số ngày / / của ...............

 4. Giới thiệu tóm tắt cơ sở đào tạo.

**II. BÁO CÁO CÔNG TÁC ĐÀO TẠO**

1. Giấy chứng nhận cơ sở đào tạo đã được cấp số ... ngày ... của ... (nếu có).

2. Phòng học chuyên môn

Tổng số phòng học hiện có, từng loại phòng, số phòng, diện tích (m2) đáp ứng theo quy định.

Lập bảng thống kê thiết bị hiện có phục vụ các môn học.

* Xưởng thực hành, khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy

Hiện trạng về xưởng thực hành, khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy đáp ứng theo quy định.

Lập bảng thống kê thiết bị hiện có.

4. Nội dung, chương trình đào tạo.

5. Đội ngũ giáo viên

 - Số lượng giáo viên dạy lý thuyết:…………….

 - Số giáo lượng viên dạy thực hành: ……………………..

6. Danh sách trích ngang đội ngũ giáo viên

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| SốTT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Trình độ đào tạo | Hình thức tuyển dụng | Loại, bạng Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, Chứng chỉ chuyên môn/thời gian đảm nhiệm chức danh | Ghichú |
| Chuyên môn | Sư phạm | Cơhữu | Thỉnhgiảng |
| **1** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

7. Đánh giá chung, đề nghị:

**THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO**

**Mẫu số 02**

 *(Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**

**KIỂM TRA, XÉT CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN**

**KINH DOANH DỊCH** VỤ **ĐÀO TẠO THUỴỀN VIÊN, NGƯỜI LÁI**

**PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

 Căn cứ Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thuỷ nội địa.

Xét đề nghị của tại văn bản số ngày về việc

Hôm nay, ngày tháng năm tại

Đại diện cơ quan có thẩm quyền cấp:

Đại diện cơ sở đào tạo:

Đã tiến hành kiểm tra điều kiện của cơ sở đào tạo ……. Kết quả kiểm tra

như sau:

**I. VỀ TỔ CHỨC**

Tên cơ sở đào tạo:............................................................................................

Quyết định thành lập:

Cơ quan chủ quản:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

**II. ĐIỀU KIỆN CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO**

1. Phòng học chuyên môn

- Phòng học pháp luật về giao thông đường thuỷ nội địa (đạt; không đạt, bổ sung)

- Phòng học điều khiển phương tiện thuỷ nội địa (đạt; không đạt, yêu cầu bổ sung)

 - Phòng học lý thuyết máy - điện (đạt; không đạt, yêu cầu bổ sung)

 - Phòng học thủy nghiệp cơ bản (đạt; không đạt, yêu cầu bổ sung)

2. Phòng thi, kiểm tra (đạt; không đạt, yêu cầu bổ sung)

3. Xưởng thực hành

 - Xưởng thực hành nguội – cơ khí (đạt; không đạt, yêu cầu bổ sung)

 - Xưởng thực hành máy – điện (đạt; không đạt, yêu cầu bổ sung)

4. Khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy (đạt; không đạt, yêu cầu bổ sung)

 - Vùng nước để dạy thực hành lái và vận hành máy

 - Cầu tàu, báo hiệu giới hạn vùng nước, cọc bích vả đệm chống va

 - Phương tiện thực hành, Giấy tờ về đăng ký, đăng kiểm, các trang thiết bị hàng hải, cứu sinh, cứu hỏa...

5. Nội dung, chương trình đào tạo (đạt; không đạt, yêu cầu bổ sung)

6. Đội ngũ giáo viên (đạt; không đạt, yêu cầu bổ sung)

- Đối với giáo viên dạy lý thuyết

- Đối với giáo viên dạy thực hành.

Với kết quả kiểm ưa như trên, Đoàn kiểm tra đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, cấp Giấy chứng nhận cơ sờ đào tạo loại đối với cơ sở đào tạo.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT** **CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO** | **ĐẠI DIỆN CƠ QUAN****CÓ THẨM QUYỀN CẤP** |
|  |  |

**2.** [**Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa**](http://csdl.thutuchanhchinh.vn/tinhthanh/Pages/chitiet-tthc.aspx?path=tthc-bo-nganh&ItemID=515641)

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Trung tâm thông báo bằng văn bản cho tổ chức để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải để giải quyết theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh;

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

**3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ

- 01 tờ khai của cơ sở đào tạo đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 78/2016/NĐ- CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;

- 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc tài liệu tương đương khác của cơ sở đào tạo;

- 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu văn bằng, chứng chỉ của giáo viên và hợp đồng của giáo viên (hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động hoặc hợp đồng thỉnh giảng hoặc hình thức hợp đồng phù hợp khác theo quy định của pháp luật);

 - 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, sử dụng hoặc hợp đồng thuê phòng học, xưởng thực tập, phương tiện, cầu cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, vùng nước để dạy thực hành; giấy tờ về đăng ký, đăng kiểm phương tiện còn hiệu lực phù hợp với loại, hạng và thời gian đào tạo.

 b) Số lượng hồ sơ: 1 bộ

- Lưu ý: Nếu nộp qua bưu điện hồ sơ gồm bản sao có chứng thực;

**4. Thời hạn giải quyết:** - Đối với trường hợp cấp lại khi Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng: Không quá 03 ngày làm việc

- Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận khi thay đổi địa chỉ hoặc loại cơ sở đào tạo: Không quá 04 ngày làm việc.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**: Tổ chức

**6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

 **7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận cơ sở đào tạo loại 4 đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thuỷ nội địa

**8. Phí, Lệ phí**: Không

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai** (nếu có và đề nghị đính kèm sau thủ tục):Có

Tờ khai của cơ sở đào tạo đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 78/2016/NĐ- CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính** (nếu có): Có

a) Điều kiện về phòng học chuyên môn, phòng thi, kiểm tra

Hệ thống phòng học chuyên môn và phòng thi, kiểm tra phải phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống phòng học chuyên môn, phòng thi, kiểm tra; xưởng thực hành; khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy của cơ sở đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành, bao gồm: Phòng học pháp luật về giao thông đường thủy nội địa, phòng học điều khiển phương tiện thủy nội địa, phòng học lý thuyết máy - điện và phòng học thủy nghiệp cơ bản. Phòng thi, kiểm tra có thể được bố trí chung với các phòng học chuyên môn.

b) Xưởng thực hành

Các xưởng thực hành phải phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống phòng học chuyên môn, phòng thi, kiểm tra; xưởng thực hành; khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy của cơ sở đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành, bao gồm: Xưởng thực hành nguội - cơ khí, thực hành máy - điện.

c) Khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy

- Khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy phải phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống phòng học chuyên môn, phòng thi, kiểm tra; xưởng thực hành; khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy của cơ sở đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.

- Phương tiện thực hành phải có giấy tờ hợp pháp về đăng ký, đăng kiểm, các trang thiết bị phục vụ hành trình, cứu sinh, cứu hỏa, cứu thủng và phải treo biển "Phương tiện huấn luyện" ở vị trí dễ quan sát trong khi huấn luyện.”.

d) Nội dung, chương trình đào tạo

Nội dung, chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

đ) Đội ngũ giáo viên

- Tiêu chuẩn của đội ngũ giáo viên được thực hiện theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.

- Đối với giáo viên dạy thực hành, ngoài tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp, còn phải bảo đảm các tiêu chuẩn sau:

+ Giáo viên dạy thực hành thuyền trưởng, máy trưởng phải có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trường cao hơn ít nhất 01 hạng so với hạng giấy chứng nhận khả năng chuyên môn được phân công giảng dạy;

+ Giáo viên dạy thực hành thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất phải có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất và có thời gian đảm nhiệm chức danh hạng nhất từ 36 tháng trở lên.

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;

 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thuỷ nội địa 2004;

- Nghị định số [78/2016/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/nghi-dinh-78-2016-nd-cp-dieu-kien-kinh-doanh-dao-tao-thuyen-vien-nguoi-lai-phuong-tien-thuy-noi-dia-317349.aspx) ngày 01/7/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

- Nghị định số [128/2018/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dau-tu/nghi-dinh-128-2018-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-ve-dieu-kien-dau-tu-trong-linh-vuc-duong-thuy-noi-dia-395259.aspx) ngày 24/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa.

**Mẫu số 01**

 *(Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUẢN CHỦ QUẢN**ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**TỜ KHAI**

**ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CỞ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN**

**KINH DOANH DỊCH VỤ ĐÀO TẠO THUYỀN VIÊN, NGƯỜI LÁI**

**PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

**I. GIỚI THIỆU CHUNG**

1. Tên cơ sở đào tạo:

Người đại diện pháp luật:

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại: Fax: Email:

2. Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp:

3. Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc tài liệu tương đương khác của cơ sở đào tạo số ngày / / của ...............

 4. Giới thiệu tóm tắt cơ sở đào tạo.

**II. BÁO CÁO CÔNG TÁC ĐÀO TẠO**

1. Giấy chứng nhận cơ sở đào tạo đã được cấp số ... ngày ... của ... (nếu có).

2. Phòng học chuyên môn

Tổng số phòng học hiện có, từng loại phòng, số phòng, diện tích (m2) đáp ứng theo quy định.

Lập bảng thống kê thiết bị hiện có phục vụ các môn học.

* Xưởng thực hành, khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy

Hiện trạng về xưởng thực hành, khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy đáp ứng theo quy định.

Lập bảng thống kê thiết bị hiện có.

4. Nội dung, chương trình đào tạo.

5. Đội ngũ giáo viên

 - Số lượng giáo viên dạy lý thuyết:…………….

 - Số giáo lượng viên dạy thực hành: ……………………..

6. Danh sách trích ngang đội ngũ giáo viên

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| SốTT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Trình độ đào tạo | Hình thức tuyển dụng | Loại, bạng Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, Chứng chỉ chuyên môn/thời gian đảm nhiệm chức danh | Ghichú |
| Chuyên môn | Sư phạm | Cơhữu | Thỉnhgiảng |
| **1** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

7. Đánh giá chung, đề nghị:

**THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO**

**Mẫu số 02**

 *(Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**

**KIỂM TRA, XÉT CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN**

**KINH DOANH DỊCH** VỤ **ĐÀO TẠO THUỴỀN VIÊN, NGƯỜI LÁI**

**PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

 Căn cứ Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thuỷ nội địa.

Xét đề nghị của tại văn bản số ngày về việc

Hôm nay, ngày tháng năm tại

Đại diện cơ quan có thẩm quyền cấp:…………………………………………

Đại diện cơ sở đào tạo:……………………………..

Đã tiến hành kiểm tra điều kiện của cơ sở đào tạo ……. Kết quả kiểm tra

như sau:

**I. VỀ TỔ CHỨC**

Tên cơ sở đào tạo:............................................................................................

Quyết định thành lập:

Cơ quan chủ quản:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

**II. ĐIỀU KIỆN CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO**

1. Phòng học chuyên môn

- Phòng học pháp luật về giao thông đường thuỷ nội địa (đạt; không đạt, bổ sung)

- Phòng học điều khiển phương tiện thuỷ nội địa (đạt; không đạt, yêu cầu bổ sung)

 - Phòng học lý thuyết máy - điện (đạt; không đạt, yêu cầu bổ sung)

 - Phòng học thủy nghiệp cơ bản (đạt; không đạt, yêu cầu bổ sung)

2. Phòng thi, kiểm tra (đạt; không đạt, yêu cầu bổ sung)

3. Xưởng thực hành

 - Xưởng thực hành nguội – cơ khí (đạt; không đạt, yêu cầu bổ sung)

 - Xưởng thực hành máy – điện (đạt; không đạt, yêu cầu bổ sung)

4. Khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy (đạt; không đạt, yêu cầu bổ sung)

 - Vùng nước để dạy thực hành lái và vận hành máy

 - Cầu tàu, báo hiệu giới hạn vùng nước, cọc bích vả đệm chống va

 - Phương tiện thực hành, Giấy tờ về đăng ký, đăng kiểm, các trang thiết bị hàng hải, cứu sinh, cứu hỏa...

5. Nội dung, chương trình đào tạo (đạt; không đạt, yêu cầu bổ sung)

6. Đội ngũ giáo viên (đạt; không đạt, yêu cầu bổ sung)

- Đối với giáo viên dạy lý thuyết

- Đối với giáo viên dạy thực hành.

Với kết quả kiểm ưa như trên, Đoàn kiểm tra đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, cấp Giấy chứng nhận cơ sờ đào tạo loại đối với cơ sở đào tạo.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT** **CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO** | **ĐẠI DIỆN CƠ QUAN****CÓ THẨM QUYỀN CẤP** |